

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-PT

Ngày: 24/01/2025

*“V/v đòi quyền sử dụng đất
và tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hán Hương

Ông Trần Đình Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về *“Đòi quyền sử dụng đất và tài sản”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST, ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 142/2024/QĐPT-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thúy L1, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu F, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn V, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số nhà C, khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (Hợp đồng ủy quyền số công chứng 524, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/11/2024 của Phòng C1 Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ).

2. Bị đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu F, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ G, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang.

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu G, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu A, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, bà L, chị H1: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu F, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

4. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu D, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Ông Hà Văn V, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số nhà C, khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Hợp đồng ủy quyền số công chứng 524, quyền số 01/ 2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/11/2024 của Phòng C1 Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ).

5. Anh Trần Văn H2, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu F, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

(Tại phiên phiên tòa phúc thẩm ông V, anh H, bà L có mặt;
anh H2 vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thúy L1 trình bày:

Bà có bố là Trần Văn T2 (chết năm 1972, không có di chúc), mẹ là Dương Thị T3 đã chết ngày 03/9/2022. Bố mẹ bà sinh được 06 người con: 1, Trần Thị T, sinh năm 1956. 2, Trần Đình T4 là liệt sỹ, hy sinh năm 1978, chưa có vợ con. 3, Trần Văn Đ, sinh năm 1960. 4, Trần Thị T1, sinh năm 1962. 5, Trần Thị L, sinh năm 1966. 6, Trần Thị L1, sinh năm 1970.

Bố mẹ bà có 2200m² đất tại Khu F, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Thời gian mẹ của bà đi ở với con gái là bà T1, anh trai bà là Trần Văn Đ đã sang tên đất của các cụ thành đất của hộ ông Đ. Sau đó ông Đ đã tặng cho hai con là Trần Mạnh H và Trần Văn H2. Năm 2012 do cụ T3 là mẹ của liệt sỹ Trần Đình T4 nên được chính quyền xây nhà tình nghĩa và đã xây trên đất trước là của hai cụ đã sang tên Trần Mạnh H và gia đình bà đồng ý được treo biển nhà tình nghĩa. Tuy nhiên khi cụ T3 yêu cầu anh H chuyển nhượng lại cho cụ phần diện tích có ngôi nhà tình nghĩa thì anh H không đồng ý và ngược đãi cụ. Cụ T3 đã khởi kiện đòi phần đất của cụ. Quá trình Tòa án cấp phúc thẩm đang giải quyết vụ án thì cụ T3 chết. Trước khi chết, lúc còn tinh táo minh mẫn, cụ T3 đã làm di chúc vào ngày 13/8/2022 và cho bà được hưởng toàn bộ tài sản mà cụ T3 có được theo quyết định của bản án phúc thẩm có hiệu lực.

Theo bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ anh H phải tháo dỡ bờ rào chắn đất xây bằng gạch chỉ để trả lại cho cụ T3 227,8m² đất (trong đó có 50m² đất ở, 177,8m² đất vườn), trên đất có 01 nhà xây 02 gian và 01 gian bếp phía đầu nhà. Căn cứ bản di chúc của

cụ T3 để lại vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 13/8/2022 thì bà được quyền hưởng toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất mà cụ T3 có được theo bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022. Khi bà yêu cầu thực hiện di chúc của cụ T3 thì anh H không trả, không chấp hành quyết định của bản án của Tòa án đã có hiệu lực và di chúc hợp pháp này.

Bà đề nghị Tòa án buộc anh H phải trả cho bà toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo quyết định bản án phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để bà được hưởng theo di chúc của cụ T3 lập ngày 13/8/2022, đã được công chứng theo số công chứng: 3207/2022 quyền số 11/TD/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng C2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và không thay đổi nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, Bị đơn là anh Trần Mạnh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H2 cùng thống nhất trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của bà L1 về mối quan hệ gia đình, về việc bà nội anh là cụ Dương Thị T3 đã khởi kiện anh để đòi đất tại khu F, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ đã buộc anh phải trả lại cho cụ T3 227,8m² đất trị giá 416.700.000 đồng, các tài sản trên đất có 01 nhà xây 02 gian xây năm 2012, 01 gian bếp trị giá 38.038.000 đồng. Gia đình anh đã nhất trí với bản án số 65/2022/DS-PT và không khiếu nại lên cấp cao hơn.

Nay bà L1 khởi kiện anh yêu cầu chia di sản thừa kế là các tài sản anh H phải trả lại cho cụ T3 theo bản án số 65/2022/DS-PT năm 2022 của TAND tỉnh Phú Thọ và xuất trình bản di chúc của cụ T3 lập ngày 13/8/2022. Quan điểm của các anh là: Bản di chúc mà bà L1 xuất trình không hợp pháp vì thời điểm cụ T3 lập di chúc đang ốm nặng, không còn minh mẫn, tỉnh táo. Mặt khác bản án số 65/2022/DS-PT năm 2022 của TAND tỉnh Phú Thọ đã chỉ rõ người thừa kế quyền và nghĩa vụ của cụ T3 gồm bà T, T1, L, L1 và người thừa kế thế vị của ông Đ là H, H2, H1. Anh đồng ý yêu cầu chia thừa kế và phải chia làm 05 phần cho bà T, T1, L, L1 và phần của ông Đ cho 3 con là H2, H1, H.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh H cho rằng việc lập di chúc của cụ T3 là không đúng vì không có các con của cụ làm chứng. Việc lập di chúc khi chưa có quyền sử dụng đất mang tên cụ T3, vì anh H đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T1 trình bày:

Bà thừa nhận lời trình bày của bà L1 về mối quan hệ gia đình, về việc mẹ bà là cụ Dương Thị T3 đã khởi kiện anh H để đòi tài sản tại khu F, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ đã buộc anh H phải trả lại cho cụ T3 227,8m² đất, trên đất có 01 nhà xây 02 gian xây, 01 gian bếp xây.

Trước khi cụ T3 chết đã có di chúc tặng cho em gái bà là Trần Thúy L1 toàn quyền sử dụng định đoạt toàn bộ tài sản của cụ T3 được hưởng theo bản án có hiệu lực, có nghĩa là bà L1 được hưởng toàn bộ tài sản của cụ T3 có được theo bản án số 65/2022/DS-PT và các tài sản này hiện nay anh Trần Văn H3 đang chiếm giữ.

Bà khẳng định di chúc của cụ T3 hoàn toàn hợp pháp. Đề nghị Tòa án cho bà L1 được hưởng toàn bộ tài sản cụ T3 để lại theo di chúc. Buộc anh Trần Văn H3 phải thực hiện di chúc của cụ T3 theo quyết định của bản án đã có hiệu lực Pháp luật.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày:

Bà thừa nhận lời trình bày của bà L1 về mối quan hệ gia đình, về việc cụ Dương Thị T3 đã khởi kiện anh H3 để đòi tài sản tại khu F, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT của TAND tỉnh Phú Thọ đã buộc anh H3 phải trả lại cho cụ T3 227,8m² đất, 01 nhà xây 02 gian xây, 01 bếp xây. Bà nhất trí với bản án số 65/2022/DS-PT và không khiếu nại lên cấp cao hơn.

Nay bà L1 khởi kiện anh H3 yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà và đất theo bản án số 65/2022/DS-PT năm 2022 của TAND tỉnh Phú Thọ và xuất trình bản di chúc của cụ T3 lập ngày 13/8/2022. Quan điểm của bà là: Bản di chúc mà bà L1 xuất trình không hợp pháp vì bản án số 65/2022/DS-PT năm 2022 của TAND tỉnh Phú Thọ đã chỉ rõ người thừa kế quyền và nghĩa vụ của cụ T3 gồm bà T, L1, T1, L và người thừa kế thế vị của ông Đ là H3, H2, H1. Bà đồng ý yêu cầu chia thừa kế và phải chia làm 05 phần cho bà T, T1, L1, L và phần của ông Đ cho 3 con là H2, H1, H3. Di chúc của cụ T3 lập khi cụ ốm nặng, không còn minh mẫn, tinh táo nên không hợp pháp. Phần của bà được hưởng bà tặng cho luôn anh H3.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà L cho rằng việc lập di chúc của cụ T3 là không đúng vì không có các con của cụ làm chứng. Nhất trí ý kiến anh H3 đã trình bày.

5. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T, chị Trần Thị H1 đã trình bày:

Bà T, chị H1 thừa nhận lời trình bày của bà L1 về mối quan hệ gia đình, về việc cụ Dương Thị T3 đã khởi kiện anh H3 để đòi tài sản tại khu F, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/ DS-PT của TAND tỉnh Phú Thọ đã buộc anh H3 phải trả lại cho cụ T3 227,8m² đất, 01 nhà xây 02 gian xây, 01 bếp xây. Bà T, chị H1 nhất trí với bản án số 65/2022/DS-PT và không khiếu nại lên cấp cao hơn.

Nay bà L1 khởi kiện anh H3 yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà và đất theo bản án số 65/2022/DS-PT năm 2022 của TAND tỉnh Phú Thọ và xuất trình bản di chúc của cụ T3 lập ngày 13/8/2022. Quan điểm của Bà T, chị H1 là: Bản di chúc mà bà L1 xuất trình không hợp pháp vì bản án số 65/2022/DS-PT năm 2022 của TAND tỉnh Phú Thọ đã chỉ rõ người thừa kế quyền và nghĩa vụ của cụ T3 gồm bà T, L1, T1, L và người thừa kế thế vị của ông Đ là H3, H2, H1. Bà T,

chị H1 đồng ý yêu cầu chia thừa kế và phải chia làm 05 phần cho bà T, T1, L1, L và phần của ông Đ cho 3 con là H2, H1, H3. Di chúc của cụ T3 lập khi cụ ốm nặng, không còn minh mẫn, tinh táo nên không hợp pháp.

6. Văn phòng C2 (VPCC) Nông Quốc K (nay là VPCC Nguyễn Văn T5) có công văn số 09/CV-VPCC ngày 09/7/2024, nội dung:

Ngày 13/8/2022 V1 đã nhận được yêu cầu công chứng di chúc của cụ Dương Thị T3. VPCC đã được cung cấp một số tài liệu và soạn thảo và công chứng di chúc theo yêu cầu của cụ T3. Công chứng viên đã xem xét đầy đủ các quy định pháp luật và đảm bảo quy trình công chứng khi thực hiện. Do đó di chúc của cụ Dương Thị T3 đã được thực hiện đúng theo quy định pháp luật và đảm bảo giá trị pháp lý.

7. Ông Nguyễn Văn T6 và Trần Bá K1 là những người làm chứng khi cụ T3 lập di chúc đều trình bày:

Ngày 13/8/2022, cụ T3 lập di chúc khi hoàn toàn minh mẫn, tinh táo, không bị đe dọa, tự nguyện lập di chúc, ký vào bản di chúc trước mặt công chứng viên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ Điều 105, 108, 609, 612, 613, 624, 625, 626, 627, 628, 630, 631, 632, 635, 639, 643 Bộ luật dân sự 2015 (BLDS); Khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 5 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy L1 về yêu cầu chia thừa kế di sản do cụ Dương Thị T3 để lại theo quyết định của bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ.

Di chúc của cụ Dương Thị T3 lập ngày 13/8/2022 tại Bệnh viện đa khoa thị xã P, tỉnh Phú Thọ do công chứng viên của Văn phòng C2 công chứng là hợp pháp.

Giao cho bà Trần Thúy L1 được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản cụ Dương Thị T3 được hưởng tại phần quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ. Cụ thể, Bà L1 được sở hữu, sử dụng 227,8m² đất (trong đó có 50m² đất ở và 177,8m² đất vườn) trị giá 416.700.000 đồng. Trên thửa đất có 01 nhà 02 gian xây năm 2012, phía đầu nhà có gian 01 bếp tổng giá trị là 38.038.000 đồng.

Buộc anh Trần Mạnh H phải bàn giao diện tích đất và các tài sản trên đất nêu trên cho bà Trần Thúy L1 theo đúng quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ.

Về án phí: Anh Trần Mạnh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thúy L1 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005249 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 02 tháng 10 năm 2024, anh Trần Mạnh H có đơn kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ với nội dung:

Đề nghị sửa Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ theo hướng di sản thừa kế của cụ Dương Thị T3 để lại chia đều cho 5 người thừa kế gồm bà T, bà T1, bà L, bà L1 và ông Đ (thừa kế thế vị là anh H, anh H2, chị H1) theo phần quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Chứng cứ kèm theo đơn kháng cáo: Không có.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trần Mạnh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Chi tiết bài phát biểu được lưu trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về hình thức đơn kháng cáo của anh Trần Mạnh H làm trong luật định, đơn hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H2 vắng mặt lần 2, do vậy hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 296 BLTTDS.

Về việc thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp của cấp sơ thẩm, tại đơn khởi kiện, tự khai và phần trình bày của bà L1 đều yêu cầu anh H phải trả cho bà toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo phần quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Thấy rằng cấp sơ thẩm thụ lý tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế là chưa chính xác, do vậy cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp là đòi lại quyền sử dụng đất theo mối quan hệ tranh chấp được xác định trong bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện của các đương sự: Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 623 BLDS năm 2015 thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản kể từ thời điểm mở thừa kế. Cụ Dương Thị T3 chết vào ngày 03/9/2022 nên thời hiệu khởi kiện vẫn trong thời hạn, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án chia thừa kế.

[2.2] Về diện thừa kế: Các đương sự trong vụ án đều thống nhất những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ T3 gồm: Bà Trần Thị T, bà Trần Thị T1, bà Trần Thị L, bà Trần Thúy L1 và ông Trần Văn Đ. Tuy nhiên ông Đ đã chết trước cụ T3 nên những người thừa kế thế vị của ông Đ gồm: anh Trần Văn H2, anh Trần Mạnh H, chị Trần Thị H1. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 của BLTTDS.

[2.3] Về việc chia di sản thừa kế:

Các đồng thừa kế đều xác định: di sản do cụ T3 để lại là quyền sử dụng 227,8m² đất trị giá 416.700.000 đồng, trên đất có 01 nhà xây 02 gian xây năm 2012, 01 gian bếp xây trị giá 38.038.000 đồng do anh Trần Mạnh H đang quản lý và phải trả lại cho cụ T3 theo bản án số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ.

[2.4] Quá trình giải quyết vụ án, bà L1 đã xuất trình một bản di chúc của cụ Dương Thị T3 lập ngày 13/8/2022 tại Bệnh viện đa khoa thị xã P, tỉnh Phú Thọ do công chứng viên của Văn phòng C2 lập và có hai người làm chứng là ông Nguyễn Văn T6 và Trần Bá K1. Theo bản di chúc này do bà L1 xuất trình thì cụ T3 lập di chúc vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 13/8/2022 có nội dung: *“2. Nay, tôi quyết định: Sau khi tôi chết đi mà vụ án chưa xét xử xong thì con đẻ của tôi -bà Trần Thúy L1 (Sinh năm 1970, căn cước công dân số 025170001756; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ) sẽ thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của tôi trong vụ án dân sự nêu trên và được hưởng toàn bộ tài sản mà tôi được bản án có hiệu lực quyết định.*

Bà Trần Thúy L1 sẽ được thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng và hưởng tài sản mà không ai có quyền ngăn cản”.

3. Trên đây là toàn bộ nội dung Di chúc của tôi, nội dung bản Di chúc này đã được tôi suy nghĩ và cân nhắc kỹ lưỡng. Đây là bản Di chúc được tôi lập trong lúc tôi hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt không bị ai đe dọa, ép buộc hay lừa dối”.

Để giải quyết vụ án khách quan, chính xác cần xác định tính hợp pháp của bản di chúc nêu trên:

+ Về hình thức: Nếu di chúc không có công chứng thì phải có xác nhận của người phụ trách Bệnh viện đa khoa thị xã P như quy định tại khoản 3 Điều 638 BLDS. Ở đây di chúc được lập thành văn bản, có đầy đủ 02 người làm chứng và được công chứng theo đúng quy định tại Điều 627, khoản 2, khoản 3 Điều 628 BLDS nên hợp pháp.

+ Về chủ thể lập di chúc: Căn cứ vào bản tóm tắt bệnh án và phôi toàn bộ hồ sơ bệnh án do Bệnh viện đa khoa thị xã P cung cấp xác định: cụ T3 nhập viện

điều trị do viêm phổi nặng, suy thận mạn LMCK. Trong ngày 13/8/2022, bệnh nhân là cụ T3 ý thức tỉnh, tiếp xúc được. Thời điểm từ 15 giờ đến 20 giờ ngày 13/8/2022, theo ghi nhận tại phiếu chăm sóc người bệnh thể hiện bệnh nhân ý thức tỉnh, tiếp xúc được, người đỡ mệt, đỡ choáng váng. Vì vậy, có đủ căn cứ chứng minh thời điểm cụ T3 lập di chúc thì cụ minh mẫn, tỉnh táo, không bị ai ép buộc và có đủ điều kiện của một chủ thể lập di chúc theo quy định tại Điều 625, Điều 630 BLDS.

Việc cụ T3 lập di chúc có công chứng, có người làm chứng khách quan nhưng không có các người con của cụ tham gia vẫn đảm bảo tính pháp lý của di chúc theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung di chúc: Trong bản di chúc cụ T3 có định đoạt: “*Sau khi tôi chết mà vụ án chưa xét xử xong thì con đẻ tôi - bà Trần Thị Thúy L1 sẽ kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của tôi trong vụ án dân sự nêu trên và được hưởng toàn bộ tài sản mà tôi được bản án có hiệu lực quyết định*”. Tức là, tại thời điểm cụ lập di chúc thì phần tài sản của cụ chưa được phán quyết của Tòa án, nghĩa là có thể cụ T3 có tài sản để lại được hình thành trong tương lai là di sản hoặc cũng có thể không có di sản để lại, như vậy di chúc sẽ không có hiệu lực về quyền phân chia di sản.

Theo quy định Điều 624 BLDS thì: “*Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết.*” Điều 105 BLDS định: “*Tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai.*” Vì vậy, căn cứ vào quy định nêu trên thì cụ T3 có quyền định đoạt tài sản của mình hiện có và tài sản có thể được hình thành trong tương lai.

Trong di chúc, cụ T3 không định đoạt đối với toàn bộ thửa đất hoặc đối với một phần diện tích cụ thể của thửa đất số 540 tờ bản đồ số 47 đứng tên anh Trần Mạnh H đang có tranh chấp mà cụ chỉ định đoạt đối với một phần diện tích đất của cụ nếu được Tòa án cấp phúc thẩm quyết định. Vì vậy, nội dung di chúc của cụ không vi phạm quy định Điều 188 Luật đất đai năm 2013, như vậy di chúc không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hiện nay Bản án phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ đã có hiệu lực, các bên đương sự không khiếu nại lên cấp cao hơn, như vậy các bên đã xác nhận di sản của cụ T3 để lại là quyền sử dụng đất và nhà trên đất. Do toàn bộ di sản của cụ T3 theo bản án đã có hiệu lực pháp luật đã được lập di chúc; bản di chúc đảm bảo các quy định về nội dung và hình thức theo quy định của BLDS nên cần được chấp nhận và thực hiện theo nội dung di chúc. Đồng thời các bên đương sự không đề nghị phân chia di sản nào khác nên không xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên án đối với anh H về nghĩa vụ trả lại đất và tài sản, nhưng không buộc những người liên quan khác cũng đồng thời có quyền và nghĩa vụ trong vụ án trả lại đất theo Bản án đã có hiệu lực là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Do vậy cần sửa cách tuyên án cho phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh Trần Mạnh H.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh Trần Mạnh H không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quan điểm việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Mạnh H về việc sửa bản án sơ thẩm và chia di sản thừa kế theo phần quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Giữ nguyên phần Quyết định của Bản án sơ thẩm số 11/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 105, 108, 609, 612, 613, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 630, 631, 632, 635, 639, 643 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 5 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy L1 về yêu cầu đòi quyền sử dụng đất và tài sản do cụ Dương Thị T3 để lại theo quyết định của bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ.

Di chúc của cụ Dương Thị T3 lập ngày 13/8/2022 tại Bệnh viện đa khoa thị xã P, tỉnh Phú Thọ do công chứng viên của Văn phòng C2 công chứng là hợp pháp. Giao cho bà Trần Thúy L1 được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản cụ Dương Thị T3 được hưởng tại phần quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ. Cụ thể, Bà L1 được sở hữu, sử dụng 227,8m² đất (trong đó có 50m² đất ở và 177,8m² đất vườn) trị giá 416.700.000 đồng. Trên thửa đất có 01 nhà 02 gian xây năm 2012, phía đầu nhà có gian 01 bếp tổng giá trị là 38.038.000 đồng.

Buộc bà Trần Thị T, bà Trần Thị T1, bà Trần Thị L và những người thừa kế thế vị của ông Đ gồm: anh Trần Mạnh H, anh Trần Văn H2, chị Trần Thị H1 phải bàn giao diện tích đất và các tài sản trên đất nêu trên cho bà Trần Thúy L1 theo đúng quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 11/10/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Mạnh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Trần Thúy L1 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005249 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Mạnh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được trừ vào số tiền anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0005382 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Tòa án nhân dân T;
- Chi cục THADS T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (02 bản);
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Tuấn Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hương Trần Đình C

Phạm Tuấn A